

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Chị Lê Thị Thương H - sinh năm 1989 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Dương Hồng L- sinh năm 1959 (Có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Dương Văn L- sinh năm 1995 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Thôn Cầu Thượng, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 19/12/2019, Diêm Đăng T- sinh năm 1998 trú tại phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B bắt xe buýt đến nhà bà Dương Hồng L- sinh năm 1959 trú tại Thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh B là người quen của T mục đích để mượn xe mô tô để đi nộp hồ sơ xin việc làm. Khi đến nhà bà L, T được bà L cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498, sau khi mượn được xe T điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V-1498 đi nộp hồ sơ xin việc ở khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, sau khi nộp hồ sơ xong, T điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã A, huyện T, tỉnh B lúc này khoảng 13 giờ 20 phút, T phát hiện chị Lê Thị Thương H - sinh năm 1989 trú tại thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên đang điều khiển xe mô tô trên đường ngược chiều với T, tay trái chị H cầm 01 chiếc điện thoại iphone 6S plus mặt trước màu đen có dán kính cường lực, mặt sau màu xám có ốp nhựa màu xanh tỳ vào tay nắm bên trái xe mô tô nên T đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị H. T quay đầu xe đi cùng chiều với chị H, khoảng 13 giờ 30 phút T và chị H đi đến đoạn đường thuộc thôn Đụn 3, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì T tăng ga xe đi ngang bằng áp sát bên trái xe mô tô của chị H, tay trái T điều khiển xe mô tô, tay phải T giật lấy chiếc điện thoại trên tay trái của chị H. Sau khi giật được chiếc điện thoại của chị H, T tăng ga xe bỏ chạy theo hướng đi từ xã A, huyện T đi xã L, huyện T, khi đi đến đoạn đường gần UBND xã L, huyện T, T dừng xe mô tô lại tháo chiếc ốp điện thoại vứt đi, sau đó T lấy một chiếc tấm ở trong túi quần tháo sim trong điện thoại vứt ở rìa đường bên tay trái cùng chiều với hướng đi của T rồi T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại của anh Dương Văn L- sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B để bán điện thoại. Trên đường đi đến cửa hàng điện thoại của anh L, T đỗ xe lại và bóc kính cường lực ở mặt điện thoại ra vứt đi. Khi đến cửa hàng điện thoại của anh L, T bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được của chị H cho anh L được số tiền 2.100.000 đồng, sau đó T ra về. Số tiền bán điện thoại có được T đã tiêu sài cá

nhân hết 1.490.000 đồng, còn lại 610.000 đồng, đến tối cùng ngày T điều khiển xe mô tô đến nhà bà L trả xe mô cho bà L.

Sau khi bị cướp giật điện thoại cùng ngày 19/12/2019, chị Lê Thị Thương H đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện T trình báo về sự việc trên. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, chị H khai nhận chị bị cướp giật 01 chiếc điện thoại iphone 6S plus, số IMEI: 353327071397327, sim nhà mạng Viettel có số thuê bao 0984.850.286, mặt sau màu xám có ốp nhựa màu xanh, bên trong ốp nhựa có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Ngày 20/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Diêm Đăng T về hành vi cướp giật tài sản, quá trình bắt giữ Diêm Đăng T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T số tiền 610.000 đồng.

Ngày 20/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Diêm Đăng T. Kết quả khám xét thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 của T: 01 áo khoác nỉ màu đen, trên ngực áo có chữ VL màu vàng cả các chữ VL được in chìm trên toàn bộ áo; 01 đôi dép quai hậu màu đen trên quai dép có chữ Chaco màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu đen trên cổ áo phía sau gáy có tem màu trắng, trên có in chữ M&Y Forever M; 01 quần nỉ dài màu đen trên quần có in chìm chữ VL trên toàn quần phía ống quần bên trái phía cạp quần có in chữ VL màu vàng.

Sau khi được biết chiếc điện thoại mua của T là tài sản do T phạm tội mà có nên ngày 20/12/2019, anh Dương Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T 01 chiếc điện thoại iphone 6S plus màu xám số IMEI: 353327071397327.

Ngày 20/12/2019, bà Dương Hồng L giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498 để phục vụ điều tra.

Ngày 23/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T tiến hành định giá 01 điện thoại Iphone 6S plus màu xám, loại 64GB đã qua sử dụng và 01 ốp điện thoại Iphone 6S plus bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng có trị giá bao nhiêu tiền?

Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 49 ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận:

“- 01 (một) điện thoại Iphone 6S plus màu xám, loại 64GB có giá: 5.000.000 đồng.

- 01 (một) ốp điện thoại Iphone 6 plus bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng có giá: 30.000 đồng

Tổng giá trị tài sản 5.030.000 đồng (năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng)”.

Ngày 02/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Yêu cầu định giá số 15 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên tiến hành định giá 01 chiếc sim nhà mạng thoại Viettel có số thuê bao 0984.850.286 được mua từ năm 2007 đã qua sử dụng trị giá bao nhiêu?

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14 ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận:

“01 (một) chiếc sim nhà mạng Viettel có số thuê bao 0984.850.286 được mua từ năm 2007 đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)”

Quá trình điều tra chị H khai nhận bên trong ốp điện thoại mà chị bị T cướp giật còn có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Tuy nhiên, T khai nhận khi bỏ chạy T tháo chiếc ốp điện thoại ra vứt đi nên T không biết bên trong chiếc ốp có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Đối với số tiền 610.000 đồng T giao nộp cho Cơ quan điều tra, quá trình điều tra đã xác định được số tiền trên là tiền do T bán chiếc điện thoại cướp giật được mà có.

Đối với anh Dương Văn L đã mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của T, khi mua anh L không biết và cũng không được T nói cho biết chiếc điện thoại trên do T phạm tội mà có nên anh L không vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bà Dương Hồng L- sinh năm 1959 trú tại Thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh B cho T mượn sáng ngày 19/12/2019. Khi cho mượn bà L không biết T đã sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội nên bà L không vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại iphone 6S plus màu xám số IMEI: 353327071397327 do Dương Văn L giao nộp, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của chị Lê Thị Thương H bị Diêm Đăng T cướp giật ngày 19/12/2019.

Đối với 01 áo khoác nỉ màu đen, trên ngực áo có chữ VL màu vàng có các chữ VL được in chìm trên toàn bộ áo; 01 đôi dép quai hậu màu đen trên quai dép có chữ Chaco màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu đen trên cổ áo phía sau gáy có tem màu trắng, trên có in chữ M&Y Forever M; 01 quần nỉ dài màu đen trên quần có in chìm chữ VL trên toàn quần phía ống quần bên trái phía cạp quần có in chữ VL màu vàng, quá trình điều tra xác định đây quần áo, dép của Diêm Đăng T sử dụng khi đi cướp giật tài sản ngày 19/12/2019.

Đối với chiếc ốp điện thoại màu xanh và chiếc sim điện thoại T cướp giật được của chị H, sau đó T tháo ra vứt đi, Cơ quan điều tra đã cho T xác định vị trí T vứt sim và ốp điện thoại, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Đối với miếng kính cường lực của điện thoại sau khi cướp giật được T đã bóc ra vứt đi nhưng không biết vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

-Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra chị Lê Thị Thương H không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường. Anh Dương Văn L yêu cầu T bồi thường cho anh số tiền 2.100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 23/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Diêm Đăng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Diêm Đăng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Diêm Đăng T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 01 Điều 48 của BLHS.

Buộc bị cáo Diêm Đăng T phải bồi thường tiếp số tiền 1.490.000 đồng cho anh Dương Văn L.

* Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Diêm Đăng T: 01 áo khoác nỉ màu đen, trên ngực áo có chữ VL màu vàng cả có các chữ VL được in chìm trên toàn bộ áo; 01 đôi dép quai hậu màu đen trên quai dép có chữ Chaco màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu đen trên cổ áo phía sau gáy có tem màu trắng, trên có in chữ M&Y Forever M; 01 quần nỉ dài màu đen trên quần có in chìm chữ VL trên toàn quần phía ống quần bên trái phía cạp quần có in chữ VL màu vàng.

Trả lại chị Lê Thị Thương H 01 chiếc điện thoại iphone 6S plus mặt trước màu đen, mặt sau màu xám số IMEI: 353327071397327.

Trả lại bà Dương Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498

Tịch thu của bị cáo Diêm Đăng T 610.000 đồng để trả lại anh Dương Văn L.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Diêm Đăng T nói lời sau cùng: Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại đoạn đường thuộc thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh B, Diêm Đăng T sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498 đi áp sát xe mô tô của chị Lê Thị Thương H dùng tay phải cướp giật 01

chiếc điện thoại iphone 6S plus mặt trước màu đen có dán kính cường lực, mặt sau màu xám có ốp nhựa màu xanh bên trong lắp sim mạng Viettel có số thuê bao 0984.850.286 trị giá 5.080.000 đồng và số tiền 500.000 đồng ở bên trong ốp điện thoại. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 5.580.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Diêm Đăng T phù hợp với: Bản tường trình, bản tự khai và lời khai của bị hại Lê Thị Thương H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498 cướp giật tài sản của chị H với tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và lời khai chị H là 5.580.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Diêm Đăng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến niềm tin và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21 ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Diêm Đăng T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2019, chấp hành xong tiền án phí ngày 16/10/2018. Lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 01 Điều 52 BLHS.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Diêm Đăng T “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo có ông nội là Diêm Đăng Dũng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Diêm Đăng T không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều 584; Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Diêm Đăng T phải bồi thường tiếp số tiền 1.490.000 đồng cho anh Dương Văn L.

[6] Áp dụng điểm a điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Diêm Đăng T: 01 áo khoác nỉ màu đen, trên ngực áo có chữ VL màu vàng cả có các chữ VL được in chìm trên toàn bộ áo; 01 đôi dép quai hậu màu đen trên quai dép có chữ Chaco màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu đen trên cổ áo phía sau gáy có tem màu trắng, trên có in chữ M&Y Forever M; 01 quần nỉ dài màu đen trên quần có in chìm chữ VL trên toàn quần phía ống quần bên trái phía cạp quần có in chữ VL màu vàng là tài sản không còn giá trị, không sử dụng được.

Đối với chiếc điện thoại iphone 6S plus mặt trước màu đen, mặt sau màu xám số IMEI: 353327071397327 do Dương Văn L giao nộp, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của chị Lê Thị Thương H bị Diêm Đăng T cướp giật ngày 19/12/2019. Nên cần trả lại chị H chiếc điện thoại này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bà Dương Hồng L cho T mượn sáng ngày 19/12/2019. Khi cho mượn bà L không biết T đã sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội nên bà L không vi phạm pháp luật. Nên cần trả lại bà Dương Hồng L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498 này.

Đối với số tiền 610.000 đồng Diêm Đăng T giao nộp cho Cơ quan điều tra, quá trình điều tra đã xác định được số tiền này là tiền do T bán 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus cướp giật được cho anh Dương Văn L mà có. Khi mua anh L không biết và cũng không được T nói cho biết chiếc điện thoại trên do T phạm tội mà có nên anh L không vi phạm pháp luật. Nên cần tịch thu của bị cáo Diêm Đăng T 610.000đồng này để trả lại anh Dương Văn L.

[7] Quá trình điều tra chị H khai nhận bên trong ốp điện thoại mà chị bị T cướp giật còn có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Tuy nhiên, T khai nhận khi bỏ chạy T tháo chiếc ốp điện thoại màu xanh ra vứt đi nên T không biết bên trong chiếc ốp có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đối với chiếc sim điện thoại T cướp giật được của chị H, sau đó T tháo ra vứt đi, Cơ quan điều tra đã cho T xác định vị trí T vứt sim và ốp điện thoại, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Đối với miếng kính cường lực của điện thoại sau khi cướp giật được T đã bóc ra vứt đi nhưng không biết vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được để xử lý. Nay chị Lê Thị Thương H không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường đối với số tiền 500.000đồng và giá trị ốp điện thoại màu xanh, miếng kính cường lực của điện thoại, 01 chiếc sim Viettel có số thuê bao 0984.850.286 nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Diêm Đăng T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Diêm Đăng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Diêm Đăng T 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều 357; khoản 02 Điều 468; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Diêm Đăng T phải bồi thường tiếp số tiền 1.490.000 đồng cho anh Dương Văn L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

4. Áp dụng điểm a điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Diêm Đăng T: 01 áo khoác nỉ màu đen, trên ngực áo có chữ VL màu vàng cả có các chữ VL được in chìm trên toàn bộ áo; 01 đôi dép quai hậu màu đen trên quai dép có chữ Chaco màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu đen trên cổ áo phía sau gáy có tem màu trắng, trên có in chữ M&Y Forever M; 01 quần nỉ dài màu đen trên quần có in chìm chữ VL trên toàn quần phía ống quần bên trái phía cạp quần có in chữ VL màu vàng.

Trả lại chị Lê Thị Thương H 01 chiếc điện thoại iphone 6S plus mặt trước màu đen, mặt sau màu xám số IMEI: 353327071397327.

Trả lại bà Dương Hồng L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – sirius màu xanh, biển kiểm soát 29V-1498

Tịch thu của bị cáo Diêm Đăng T 610.000đồng để trả lại cho anh Dương Văn L.

(Vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số: 24/QĐ-VKS ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên)

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Diêm Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương